

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN PX  
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 249/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 19/6/2025  
“V/v Tranh chấp ly hôn,  
nuôi người con chung”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PX, THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Thanh Ly.

**Các Hội thẩm Nhân dân:**

- Bà Bùi Thị Thu Hằng.
- Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án Nhân dân quận PX, thành phố H.

- **Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận PX, thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Thuỳ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân quận PX Huế xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án thụ lý số: 135/2025/TLST- HNGĐ ngày 18/3/2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi người con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1980.

Nơi thường trú: Số 180/6 đường Lý Nam Đế, phường KL, quận PX, thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: Số 31 đường Chăm, tổ dân phố Chăm, phường LH, quận PX, thành phố H. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Đặng Nguyễn Lan A, sinh năm 1981.

Nơi thường trú: Số 180/06 đường Lý Nam Đế, phường KL, quận PX, thành phố H. Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2025, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Nh và anh Đặng Nguyễn Lan A quen biết, tìm hiểu một thời gian thì tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục địa phương; tiến hành đăng ký kết hôn vào ngày 17/6/2007 tại Ủy ban Nhân dân phường KL, thành phố H (Hiện nay là Ủy ban Nhân dân phường KL, quận PX, thành phố H). Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống hạnh phúc; ai cũng có công việc ổn định và sinh được 02 người con chung. Tuy nhiên, sau này anh Đặng Nguyễn Lan A làm thầu xây dựng nên ăn chơi, có mối quan hệ tình cảm với người khác, mỗi lần nhậu say về đánh đập, xúc phạm chị Bùi Thị Nh; 2 bên gia đình khuyên bảo và hứa thay đổi,

nhưng không có kết quả. Vì vậy, chị Bùi Thị Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đặng Nguyễn Lan A.

- Về người con chung: Chị Bùi Thị Nh và anh Đặng Nguyễn Lan A có 02 người con chung tên Đặng Hữu Trung K, sinh ngày 09/02/2008 và Đặng Hữu Gia Kh, sinh ngày 11/02/2015. Sau khi ly hôn chị Bùi Thị giao người con chung tên Đặng Hữu Gia Kh cho anh Đặng Nguyễn Lan A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; chị Bùi Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Đặng Hữu Trung K; không ai phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi 02 người con chung.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ tài sản chung: Chị Bùi Thị Nh xác nhận vợ chồng không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, quá trình hoà giải anh Đặng Nguyễn Lan A trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Về quá trình tìm hiểu cho đến khi kết hôn thì anh Đặng Nguyễn Lan A đồng ý như ý kiến trình bày của chị Bùi Thị Nh. Anh Đặng Nguyễn Lan A thừa nhận có quen biết với người phụ nữ khác và có đánh đập chị Bùi Thị Nh, nhưng vẫn còn tình cảm và có phương hướng khắc phục.

- Về người con chung: Đối với người con chung tên Đặng Hữu Trung K thì đề nghị Tòa án lấy ý kiến xem có nguyện vọng muốn sống với ai; còn người con chung Đặng Nguyễn Gia Khiêm thì anh Đặng Nguyễn Lan A muốn chăm sóc, nuôi dưỡng; không yêu cầu chị Bùi Thị Nh đóng tiền cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh Đặng Nguyễn Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Anh Đặng Nguyễn Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ tài sản chung.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nhân dân quận PX, thành phố H phát biểu quan điểm:*

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt trong một số phiên hoà giải và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Nh; chị Bùi Thị Nh được ly hôn với anh Đặng Nguyễn Lan A.

- Về người con chung: Giao người con chung tên Đặng Hữu Trung K, sinh ngày 09/02/2008 cho chị Bùi Thị Nh tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Giao người con chung tên Đặng Hữu Gia Kh, sinh ngày 11/02/2015 cho anh Đặng Nguyễn Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); anh Đặng Nguyễn

Lan A và chị Bùi Thị Nh không ai có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Bùi Thị Nh phải chịu 300.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Chị Bùi Thị Nh khởi kiện đối với anh Đặng Nguyễn Lan A cư trú tại địa bàn phường KL, quận PX, thành phố H nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân quận PX, thành phố H.

- Tại phiên tòa lần thứ hai anh Đặng Nguyễn Lan A đã được Toà án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Đặng Nguyễn Lan A.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Nh và anh Đặng Nguyễn Lan A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/6/2007 tại Ủy ban Nhân dân phường Kim Long, quận Phú Xuân, thành phố H nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng sinh sống hạnh phúc và sinh được 02 người con chung. Tuy nhiên, sau một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng mà nguyên nhân là do anh Đặng Nguyễn Lan A sống không chung thủy với chị Bùi Thị Nh; có hành vi xúc phạm, bạo lực gia đình đối với chị Bùi Thị Nh; vợ chồng sống ly thân nên không thể đoàn tụ được; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Nh được ly hôn với anh Đặng Nguyễn Lan A theo quy định tại khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Các khoản 2, 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án Nhân dân tối cao.

[2.2] Về người con chung: Chị Bùi Thị Nh và anh Đặng Nguyễn Lan A có 02 người con chung tên Đặng Hữu Trung K, sinh ngày 09/02/2008 và Đặng Hữu Gia Kh, sinh ngày 11/02/2015. Quá trình giải vụ án giữa chị Bùi Thị Nh và ông Đặng Nguyễn Lan A thống nhất giao người con chung tên Đặng Hữu Gia Kh cho anh Đặng Nguyễn Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Đối với người con chung tên Đặng Hữu Trung K thì anh Đặng Nguyễn Lan A và chị Bùi Thị Nh thống nhất lấy ý kiến xem muốn sống với cha hoặc mẹ thì vợ chồng đều thống nhất; nguyện vọng của người con chung Đặng Hữu Trung K muốn sống với chị Bùi Thị Nh. Tại phiên tòa chị Bùi Thị Nh mong muốn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục người con chung Đặng Hữu Trung K đến tuổi trưởng thành là chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận

theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Các khoản 1, 2 Điều 6 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao. Về cấp dưỡng nuôi 02 người con chung thì không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Nh, anh Đặng Nguyễn Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Nghĩa vụ tài sản chung: Chị Bùi Thị Nh, anh Đặng Nguyễn Lan A xác nhận không vay nợ ai; không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Bùi Thị Nh phải chịu 300.000đ.

[3] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự phù hợp với quan điểm Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Các khoản 2, 3 Điều 4; Các khoản 1, 2 Điều 6 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Nh được ly hôn với anh Đặng Nguyễn Lan A.

2. Về người con chung: Giao người con chung tên Đặng Hữu Trung K, sinh ngày 09/02/2008 cho chị Bùi Thị Nh tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Giao người con chung tên Đặng Hữu Gia Kh, sinh ngày 11/02/2015 cho anh Đặng Nguyễn Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Đặng Nguyễn Lan A và chị Bùi Thị Nh không ai phải có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung đối với người con chung mà mình không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Bùi Thị Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001062 ngày 18/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận PX, thành phố H. Chị Bùi Thị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Nh có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Đặng Nguyễn Lan A vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TANDTPH;
- VKSND quận PX;
- Chi cục THADS quận PX;
- UBND phường KL;
- (Đăng ký kết hôn ngày 17/6/2007)
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Ly**